

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành/nghề: May thời trang (Fashion apparel)

Mã ngành/nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp trình độ trung cấp, nghề May thời trang theo Luật giáo dục nghề nghiệp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, củng cố an ninh quốc phòng; bảo đảm liên thông giữa các cấp trình độ; phù hợp với thực tiễn thiết bị, công nghệ tiên tiến và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định. .

- Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;

- Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;

- Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket;

- Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

- Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

- Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;

- Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;
- Tiếp thu và chuyển giao được công nghệ mới trong lĩnh vực may thời trang;
- Có kiến thức ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và đào tạo;
- Có kiến thức tin học đạt chuẩn kiến thức của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành.

1.2.2. Kỹ năng cứng

- Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;
 - Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket;
 - Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, các thiết bị chuyên dùng ngành may;
 - Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket;
 - Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;
 - Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;
 - Sử dụng được đồ gá, ke, cữ...;
 - Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

1.2.3. Kỹ năng mềm

- Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;
 - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản (kỹ năng làm quen, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng giải quyết xung đột, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế....) trong gia đình, nhà trường, xã hội, trong tìm kiếm việc làm và tại nơi làm việc;
 - Khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của nghề theo quy định của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành;
 - Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- May dây chuyền;
- May đo thời trang;
- May mẫu;
- Giám sát triển khai sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 28.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 90 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/bổ trợ: 540 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1635 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 572 giờ; Thực hành, thực tập: 1520 giờ; Kiểm tra 83 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	94	149	12
51012001	Chính trị	2	30	15	13	2
51011002	Pháp luật	1	15	9	5	1
51041001	Giáo dục thể chất	1	30	4	25	1
51043003	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
51272001	Tin học	2	45	15	29	1
51284008	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học bổ trợ	13	285	105	167	13
51023101	Toán	3	60	30	27	3
51022007	Hóa	2	45	15	28	2
51272901	Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành	2	45	15	28	2
51152009	Khởi tạo doanh nghiệp	2	45	15	28	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
51282010	Tiếng anh chuyên ngành may	2	45	15	28	2
51222027	An toàn vệ sinh lao động	2	45	15	28	2
III	Các môn học/mô đun chuyên môn nghề	64	1635	373	1204	58
III.1	Môn học, mô đun cơ sở	5	90	58	27	5
51263009	Thiết bị may	3	60	30	27	3
51262024	Vật liệu may	2	30	28	0	2
III.2	Môn học, mô đun chuyên môn	56	1485	285	1150	50
51264001	Kỹ thuật may cơ bản	4	90	30	56	4
51264013	Thiết kế áo sơ mi nam, nữ	4	90	30	56	4
51266005	May áo sơ mi nam, nữ	6	165	15	144	6
51264017	Thiết kế quần âu nam, nữ	4	90	30	56	4
51266007	May quần âu nam, nữ	6	150	30	114	6
51262006	Thiết kế áo Jacket	2	45	15	28	2
51265010	May áo Jacket nam	5	120	30	85	5
51264011	May áo Jacket nữ	4	105	15	86	4
51264003	Thiết kế váy cơ bản, váy đầm liền thân	4	90	30	56	4
51266004	May váy cơ bản, váy đầm liền thân	6	150	30	114	6
51265016	May sản phẩm nâng cao	5	120	30	85	5
51266022	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
III.3	Môn học, mô đun tự chọn (học sinh lựa chọn 1 trong	3	60	30	27	3

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
	2 mô đun)					
51263015	Thiết kế mẫu công nghiệp	3	60	30	27	3
51263021	Trang phục công sở	3	60	30	27	3
Tổng cộng		90	2175	572	1520	83

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn học Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2008 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	Bố trí linh hoạt ngoài giờ học Từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu hoặc khai thác tài liệu thư viện số của nhà trường	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, lễ chào mừng các ngày lễ lớn; các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng/lần.
5	Thăm quan, dã ngoại: Thăm quan các cơ sở may trong hoặc ngoài tỉnh. Thăm quan một số doanh nghiệp sản xuất có liên quan đến nghề May thời trang.	Được tổ chức linh hoạt, đảm bảo mỗi học kỳ 1 lần, trừ kỳ cuối khóa học. Tối thiểu phải bố trí học sinh thăm quan một số cơ sở sản xuất liên quan đến nghề May thời trang vào cuối học kỳ 2 năm học thứ nhất.(1 tuần)

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Kiểm tra hết môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun; kiểm tra hết môn học, mô đun bằng hình thức thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài kiểm tra hết môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 01 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; hình thức kiểm tra thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, trắc nghiệm, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên có thời gian thực hiện từ 2 đến 8 giờ.

- Việc kiểm tra, đánh giá kết quả các môn học, mô đun thực tập tại doanh nghiệp được quy định cụ thể trong chương trình môn học, mô đun.

- Quy trình tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được áp dụng theo Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và các văn bản hiện hành.

4.4. Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số môn học/mô đun trong chương trình đào tạo.

- Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp đối với người học và đề nghị Hiệu trưởng nhà trường công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định theo quy định hiện hành.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp cho người học theo quy định.

4.5. Các chú ý khác:

Học sinh tốt nghiệp THCS được miễn 02 môn học (Toán 60 giờ và Hóa 45 giờ) khi tham gia học đồng thời chương trình Giáo dục nghề nghiệp và một trong hai chương trình văn hóa, cụ thể:

- Chương trình văn hóa theo quy định tại Thông tư 16/2010/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp ***để liên thông lên trình độ cao hơn.***

- Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông (THPT) theo quy định tại Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT ngày 07/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

HỌC KỲ I

HỌC KỲ II

HỌC KỲ III

HỌC KỲ IV

Các môn học chung, bổ trợ

Các môn học, mô đun chuyên môn

Các môn học, mô đun chuyên môn
Mô đun tự chọn



